

Số: /UBND-NN

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

V/v báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2020 và giai đoạn 2016-2020.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

Ngày 24/11/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa có công văn số 4548/ SNN&PTNT-TT&BVTV về việc báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2020 và giai đoạn 2016-2020. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

UBND huyện đã xây dựng Phương án số 1278/QĐ-UBND ngày 7/9/2016 về chuyển đổi đất trồng lúa năng suất, hiệu quả thấp sang các loại cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản để có hiệu quả kinh tế cao hơn trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2016- 2020; ban hành Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 về việc ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2017- 2021 và nhiều văn bản chỉ đạo khác. Hàng năm ban hành Quyết định giao chỉ tiêu, công văn đôn đốc thực hiện để hoàn các chỉ tiêu đề ra.

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị- xã hội từ huyện đến xã; chủ các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh đã xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU và các văn bản có liên quan của tỉnh, huyện; các cơ quan, đơn vị, tổ chức từ huyện đến xã đã nhận thức được tầm quan trọng của việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, có nhiều giải pháp tổ chức thực hiện các mục tiêu Nghị quyết, góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế của huyện thời gian qua.

### **2. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2016-2020**

- Giai đoạn từ năm 2016 - 2020, toàn huyện chuyển đổi được 2.377,5 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, đạt 101,1% kế hoạch của tỉnh (KH tỉnh 2.350ha), đạt 95,1% kế hoạch của huyện (KH huyện 2.500 ha), trong đó: Ngô 411,6 ha, mía 57,1 ha, ớt 185 ha, cây thức ăn gia súc 50,6 ha, hoa cây cảnh 260,9 ha, cây ăn quả 173,4 ha, rau màu 232,9 ha, cây hàng năm khác 121,1 ha, lúa cá 520,7 ha, cây khác 54,4 ha.

*(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)*

### **3. Hiệu quả kinh tế của các cây trồng trên đất trồng lúa chuyển đổi**

- Mô hình chuyển sang trồng ớt xuất khẩu tại các xã: Khuyến Nông, Tiến Nông, Thọ Phú, Vân Sơn, doanh thu đạt 160-340 triệu đồng/ha/năm, trừ chi phí, lợi nhuận đạt khoảng 100 - 260 triệu đồng/ha/năm, cao gấp 5 - 10 lần so với trồng lúa.

- Mô hình chuyển sang trồng rau màu các loại tại các xã Tiến Nông, Khuyến Nông, Nông Trường, Thọ Tân, Hợp Tiến, doanh thu cả năm đạt 130-200 triệu đồng/ha, trừ chi phí, lợi nhuận đạt khoảng 50 - 60 triệu đồng/ha, cao gấp 3 - 5 lần so với trồng lúa.

- Mô hình chuyển sang trồng dược liệu tại các xã: Thái Hòa, Khuyến Nông, doanh thu cả năm đạt 500 triệu đồng/ha, trừ chi phí, lợi nhuận đạt khoảng 200 triệu đồng/ha, cao gấp 10 - 15 lần so với trồng lúa.

- Mô hình chuyển sang trồng cây ăn quả tại xã: Thọ Thế, Đồng Lợi, Thọ Vực, Thọ Phú, doanh thu cả năm đạt 300 - 400 triệu đồng/ha/năm, trừ chi phí, lợi nhuận đạt khoảng 100 - 200 triệu đồng/ha/năm, cao gấp 5 - 10 lần so với trồng lúa.

- Mô hình chuyển sang trồng cây cảnh tại các xã: Hợp Lý, Hợp Tiến, Thọ Tân, Xuân Thọ, doanh thu cả năm đạt 500 - 600 triệu đồng/ha, trừ chi phí, lợi nhuận đạt khoảng 250 - 300 triệu đồng/ha, cao gấp 15 - 20 lần so với trồng lúa.

- Mô hình chuyển sang nuôi cá kết hợp trồng lúa tại xã: Xuân Lộc, Thọ Tiến, Thọ Ngọc, Thọ Cường, Xuân Thọ doanh thu cả năm đạt 100 - 150 triệu đồng/ha, trừ chi phí, lợi nhuận đạt khoảng 50 - 70 triệu đồng/ha, cao gấp 5 - 7 lần so với trồng lúa.

- Mô hình trồng dưa vàng Kim hoàng hậu trong nhà màng (ứng dụng công nghệ cao) tại các xã: Vân Sơn, Minh Sơn; doanh thu cả năm đạt 2.600 triệu đồng/ha, trừ chi phí, lợi nhuận đạt khoảng 1.500 triệu đồng/ha.

4. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

#### 4.1. Thuận lợi

- Sản xuất trồng trọt tăng trưởng khá; năng suất, chất lượng, hiệu quả hầu hết các loại cây trồng đều tăng: tốc độ tăng trưởng tăng so với năm trước, Năng suất, chất lượng, hiệu quả hầu hết các loại cây trồng đều tăng; cơ cấu giá trị sản xuất chuyển dịch theo hướng tích cực, chuyển từ cây trồng có hiệu quả thấp sang các cây trồng có hiệu quả cao hơn.

- Hình thành nhiều vùng chuyên canh hàng hoá tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ, như: Vùng trồng lúa năng suất chất lượng hiệu quả cao, vùng trồng ớt xuất khẩu, vùng trồng mía nguyên liệu, vùng trồng hoa cây cảnh, vùng trồng rừng gỗ nguyên liệu chế biến. Đã xuất hiện mô hình tích tụ đất để tổ chức sản xuất quy mô lớn, như: mô hình sản xuất cây dược liệu ở Thái Hòa, Khuyến Nông; mô hình sản xuất lúa giống tại xã Vân Sơn, Đồng Tiến do Công ty cổ phần Mía đường Lam sơn thuê ruộng của nông dân để sản xuất.

- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm của tỉnh, huyện nên đã thu hút được doanh nghiệp vào đầu tư liên kết với bà con nông dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; mô hình liên kết sản xuất các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao được nhân rộng; nâng cao giá trị gia tăng trên đơn vị sản xuất, hạn chế được tình trạng “được mùa, mất giá”.

#### 4.2. Khó khăn

- Mặc dù công tác đổi điền dồn thửa, tích tụ ruộng đất được khuyến khích thực hiện, song nhiều diện tích các thửa ruộng vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ chưa tạo được nhiều vùng sản xuất quy mô lớn; chuyên dịch cơ cấu cây trồng còn chậm; xây dựng cánh đồng mẫu lớn, phục vụ sản xuất hàng hóa còn chậm.

- Sản xuất nông nghiệp chưa thực sự ổn định; chuỗi sản xuất chưa hoàn chỉnh, chưa rõ nét; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa nhiều và chậm nhân rộng.

- Sản xuất nông nghiệp mới chỉ tập trung khai thác tiềm năng sẵn có (đất đai, tài nguyên nước, lâm sản, thủy sản,...) mà chưa quan tâm nhiều đến sự kết hợp hài hòa giữa khai thác và bảo vệ các tiềm năng phục vụ phát triển lâu dài, bền vững.

- Công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch chưa được quan tâm đầu tư phát triển nên sức cạnh tranh nông sản còn hạn chế; phần lớn nông sản đang được tiêu thụ ở dạng thô, giá trị gia tăng thấp, chưa được quan tâm xây dựng thương hiệu; công tác tìm kiếm và định hướng thị trường chưa tốt.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để Sở tổng hợp và có biện pháp chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Phú Quốc**

**Phụ lục 1: Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2020**

(Kèm theo Công văn số /UBND-NN, ngày tháng năm 2020 của UBND huyện)

STT	Loại cây trồng/thủy sản chuyển đổi	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)		
		Tổng	2 vụ lúa	1 vụ lúa
	<b>Tổng</b>	<b>405,18</b>	<b>361,58</b>	<b>43,6</b>
<b>I</b>	<b>Trồng cây hàng năm</b>	<b>180,18</b>	<b>152,18</b>	<b>28</b>
1	Cây ngô	42,2	22,2	20
2	Ớt	28,3	28,3	
3	Rau	52,7	52,7	
4	lạc	3		3
5	Mía	0,88	0,88	
6	Thức ăn gia súc	24,6	24,6	
7	Cây hàng năm khác	28,5	23,5	5
<b>II</b>	<b>Trồng cây lâu năm</b>	<b>116</b>	<b>100,4</b>	<b>15,6</b>
1	Cây ăn quả	53,4	53,4	
2	Hoa cây cảnh	62,6	47	15,6
<b>III</b>	<b>Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản</b>	<b>109</b>	<b>109</b>	<b>0</b>
1	Lúa - cá	109	109	

**Phụ lục 2: Biểu kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2016-2020**

(Kèm theo Công văn số /UBND-NN, ngày tháng năm 2020 của UBND huyện)

	Chỉ tiêu	Diện tích cây trồng trên đất lúa chuyển đổi (ha)				
		2016	2017	2018	2019	2020
<b>Tổng (I+II+III)</b>		<b>146,82</b>	<b>634,63</b>	<b>486,42</b>	<b>394,63</b>	<b>405,18</b>
<b>I</b>	<b>Trồng cây hàng năm</b>	<b>121,62</b>	<b>270,96</b>	<b>285,99</b>	<b>237,16</b>	<b>180,18</b>
1	Cây ngô	42,62	82,33	156,37	83,15	42,2
2	Ớt	46	53,44	42,74	6	28,3
3	Rau		62,6	23,24	65,81	52,7
4	Lạc	2			17,82	3
5	Mía	3,5	35,35	7,71	39,28	0,88
6	Thức ăn gia súc		11,5	8,97	5,5	24,6
7	Cây hàng năm khác	27,5	56,16	47	19,6	28,5
<b>II</b>	<b>Trồng cây lâu năm</b>	<b>25,2</b>	<b>105,66</b>	<b>119,38</b>	<b>67,47</b>	<b>116</b>
1	Cây ăn quả		40,69	36,2	32,82	53,4
2	Hoa cây cảnh	14,5	64,97	83,18	34,65	62,6
<b>III</b>	<b>Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản</b>	<b>10,7</b>	<b>227,09</b>	<b>81,01</b>	<b>90</b>	<b>109</b>
1	Lúa - cá	10,7	227,09	81,01	90	109